

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/DS-ST
Ngày 15 – 7 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vận chuyển

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc K, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Nguyễn Văn M, thể hiện:*

Vào năm 2020, anh Lê Quốc K hợp đồng thuê xe ô tô 04 chỗ của anh M để xử lý công việc (do anh M làm tài xế) đi đến nhiều tỉnh như: Gia Lai, KonTum, Đồng Nai... trong thời gian 04 tháng, thỏa thuận 15 ngày trả tiền 01 lần. Do công việc của anh K chưa hoàn thành nên chưa trả dứt điểm tiền thuê xe và hẹn lại trả sau; qua nhiều lần hứa hẹn, đến ngày 26.02.2021 anh K giấy hẹn trả số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) vào ngày 10.3.2021 âm lịch nhưng vẫn không thực hiện. Do vậy, anh M khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền thuê xe còn thiếu nêu trên.

** Đối với anh Lê Quốc K:* Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ về Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của anh M nhưng đương sự không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn M kiện yêu cầu anh Lê Quốc K trả tiền thuê xe nên đây là tranh chấp về hợp đồng vận chuyển thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Từ tháng 8.2020, ông Trần Văn S và anh K thuê xe của anh M, quá trình thuê xe còn thiếu lại số tiền 75.000.000 đồng. Ngày 26.02.2021 anh M đến nhà anh K, sau khi anh K liên hệ trực tiếp với ông S, thừa nhận còn thiếu lại số tiền trên và thỏa thuận đến ngày 10.3.2021 âm lịch ông S không trả thì anh K phải có trách nhiệm trả số tiền này.

[4] Theo bản tự khai của anh M thì anh có biết ông Sùng đi cùng xe với anh K nhưng không biết ông Sùng địa chỉ ở đâu, sau khi gặp thì anh K đã làm giấy hẹn trả tiền và khi không thực hiện đúng thì anh K sẽ có trách nhiệm trả lại cho anh nên anh căn cứ vào giấy hẹn trả tiền để anh yêu cầu anh K có trách nhiệm trả lại số tiền 75.000.000 đồng. Qua các lần triệu tập tham gia hòa giải, xét xử anh K đều vắng mặt, nên Tòa án không làm việc được với anh K để xác định địa chỉ của ông S và đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[5] Theo đơn khởi kiện, bản khai của anh M phù hợp với giấy hẹn trả tiền ngày 26.02.2021 thể hiện anh K còn thiếu anh M số tiền 75.000.000 đồng. Anh K đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh M nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Do không xác định được địa chỉ của ông S để đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án nên anh K phải có nghĩa vụ trả số tiền cho anh M theo thỏa thuận là 75.000.000 đồng. Giữa anh K và ông S có quyền thỏa thuận về số tiền thuê xe anh K đã trả cho anh M, trường hợp không thỏa thuận được và phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[7] Từ sự phân tích như trên, việc anh M khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền 75.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh K phải chịu là: 3.750.000 đồng (75.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 522, 523, 524, 525 và 526 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M. Buộc anh Lê Quốc K trả cho anh M số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh M cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh K phải chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

- Anh M không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh M số tiền đã nộp tạm ứng là 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012006 ngày 23/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

